

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão
cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 291/TTr-SNN ngày 13/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển; Giám đốc Ban Quản lý cảng cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 10 năm 2017./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

QUY CHẾ

Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác các cảng cá (bao gồm cảng cá và bến cá), khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia quản lý, khai thác và hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý cảng cá, các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá, vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Ban quản lý cảng cá

1. Ban quản lý cảng cá là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng giúp Giám đốc Sở tổ chức, quản lý, khai thác, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư hoặc nguồn vốn đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban quản lý cảng cá có tư cách pháp nhân, có trụ sở; có con dấu và tài khoản riêng, được mở tại kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khác do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá là doanh nghiệp, hợp tác xã, hội nghề nghiệp,... được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành; quản lý cảng cá, Giám đốc cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do chủ đầu tư quyết định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ

Điều 3. Về quản lý, khai thác công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thủ tục hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công bố mở, đóng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý theo đúng quy định.

~~2. Quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm chất lượng công trình và các lĩnh vực khác có liên quan.~~

3. Ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, tổ chức thực hiện nội quy và thông báo công khai tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Thông báo tình hình luồng vào cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến, vũng neo đậu, đảm bảo an toàn cho tàu thuyền ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo đúng pháp luật.

5. Hướng dẫn và làm các thủ tục nhanh chóng cho người, tàu cá và các phương tiện khác ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo đúng quy trình vận hành cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã được xây dựng. Trường hợp tàu cá nước ngoài vào cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, Ban quản lý cảng cá phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý theo các quy định pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá gồm:

a) Trực tiếp hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất để đầu tư các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

b) Ký kết hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng như: cầu cảng, bãi, nhà xưởng, mặt bằng, khu hành chính, nhà phân loại, nhà kho, kho lạnh và chợ mua bán hải sản, khu dịch vụ đóng sửa tàu cá (nếu được đầu tư xây dựng) để sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quản lý chất lượng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Hàng năm, trên cơ sở quy trình bảo dưỡng, bảo trì và hiện trạng công trình, lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

3. Thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định hiện hành, đảm bảo sử dụng lâu bền và an toàn tài sản, công trình.

4. Khi các công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá xảy ra sự cố công trình, Ban quản lý cảng cá có trách nhiệm báo cáo nhanh sự cố, phối hợp với các cơ quan chức năng xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục theo các quy định hiện hành.

CÔNG BÁO SỐ 297/Ngày 04-10-2017

Điều 5. Quản lý sử dụng đất, mặt nước trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Đất và mặt nước gắn với công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả đất, mặt nước và cơ sở hạ tầng trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý.

2. Đất quy hoạch trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá để đầu tư dịch vụ hậu cần nghề cá nhưng Nhà nước không bỏ vốn đầu tư công trình.

Ban quản lý cảng cá trực tiếp hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo hình thức hợp đồng liên doanh, liên kết sử dụng đất để đầu tư các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trong khu vực cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Ban quản lý cảng cá quản lý đúng quy hoạch được duyệt, đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng và mỹ quan công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, bảo vệ môi trường nhằm khai thác có hiệu quả vốn Nhà nước đã đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quản lý tài chính

1. Đối với cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư hoặc nguồn vốn đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, Ban quản lý cảng cá có trách nhiệm lập phương án thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối với các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khác do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, các đơn vị quản lý có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài chính từ nguồn thu khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá và các nguồn tài chính khác phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 7. Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Căn cứ tình hình thực tế, hàng năm Ban quản lý cảng cá xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý; xây dựng phương án phối hợp công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương nơi có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Trong trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt:

a) Chủ động triển khai phương án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, lụt đối với cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do mình quản lý. Bằng các phương tiện thông tin đã có, thông báo thường xuyên, kịp thời cho ngư dân biết về tình hình diễn biến của cơn bão, áp thấp nhiệt đới và yêu cầu các tàu thuyền (các tàu thuyền thường xuyên cập cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do đơn vị quản lý) trong vùng bị ảnh hưởng về nơi trú đậu an toàn.

b) Thông tin ~~trên~~ ~~hiện~~ ~~báo~~ ~~số~~ ~~áp~~ ~~thấp~~ ~~nhiệt~~ ~~đới~~ ~~bão~~ ~~lũ~~ ~~lụt~~ theo Quyết định số ~~46/2014/QĐ-TTg~~ ~~ngày 15 tháng 8 năm 2014~~ của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

c) Tổ chức, hướng dẫn cho tàu cá vào neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn. Trong trường hợp tàu thuyền vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão vượt quá khả năng tiếp nhận về số lượng và cỡ loại tàu thuyền, Ban quản lý cảng cá phải báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có cảng cá, khu neo đậu trú bão cho tàu cá để xử lý.

d) Tổ chức trực ban 24/24 trong thời gian có áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, lụt để theo dõi tình hình và có trách nhiệm thông báo thường xuyên về số lượng và danh sách tàu thuyền đang trú bão tại vùng nước đậu tàu thuộc thẩm quyền quản lý cho các Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương nơi có cảng cá, khu neo đậu trú bão cho tàu cá hoạt động.

e) Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương và các Đoàn, Trạm Biên phòng trên địa bàn, có biện pháp yêu cầu ngư dân không ở lại trên tàu khi đã đưa tàu vào vị trí neo đậu khi có thông báo của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

g) Hướng dẫn, giúp đỡ ngư dân trong thời gian trú áp thấp nhiệt đới, bão, lũ lụt.

h) Tham gia tổ chức khắc phục thiệt hại sau áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, lụt.

l) Không thu phí hoặc dịch vụ sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khi tàu vào neo đậu trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt.

Điều 8. Về công tác phòng cháy, chữa cháy tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh và chính quyền địa phương:

a) Xây dựng phong trào toàn dân tham gia công tác phòng cháy chữa cháy tại các khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, tăng cường công tác tuyên truyền về phòng cháy cho ngư dân nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy.

b) Đề nghị các chủ tàu, thuyền bổ sung trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định, tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trong việc sử dụng ngọn lửa trần, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và quản lý, sử dụng hệ thống điện.

2. Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh để mở hồ sơ theo dõi, quản lý công tác phòng cháy, chữa cháy; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; lập và thực tập phương án phòng cháy, chữa cháy, thành lập đội phòng cháy cơ sở và đầu tư kinh phí trang bị, lắp đặt các hệ thống phòng cháy, chữa cháy tại các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 9. Về công tác phối hợp quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

a) Kiểm tra định kỳ, đột xuất tình trạng chất lượng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để đơn vị quản lý sử dụng thực hiện quản lý chất lượng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo đúng quy định hiện hành.

b) Phối hợp với cơ quan đảm bảo an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến đảm bảo an toàn cho các tàu cá ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình ngư trường, nguồn lợi, cho cộng đồng ngư dân sử dụng cảng.

d) Phối hợp xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân, phương tiện vi phạm Quy chế này và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

e) Điều tra và thực hiện xử lý theo quyền hạn đối với các vụ tai nạn, sự cố trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

g) Phối hợp với Chi cục Thủy sản trong việc quản lý tàu cá, thống kê sản lượng thủy sản khai thác, thống kê truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định hiện hành.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

a) Tổ chức thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống mọi hành vi phá hoại, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn người và tàu cá, phòng chống cháy nổ, tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống cháy nổ, thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Cưỡng chế phương tiện ra khỏi khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khi không chấp hành các nội quy, quy định của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Thống kê tàu thuyền, phương tiện, lượng hàng thủy sản thông qua cảng; trong đó thống kê một số loài thủy sản có số lượng lớn thông qua cảng.

Điều 10. Thực hiện chế độ, nội dung báo cáo theo quy định cho cơ quan có thẩm quyền

Ban quản lý cảng cá có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Thủy sản) và Tổng cục Thủy sản. Thời điểm và nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục III, IV ban hành kèm theo Thông tư 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thi hành Nghị định 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI VIỆC QUẢN LÝ CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão do Nhà nước đầu tư hoặc có nguồn gốc đầu tư từ ngân sách Nhà nước thì chủ đầu tư có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh công tác tổ chức quản lý công trình sau khi nghiệm thu, bàn giao. Các cảng cá, khu neo đậu tàu cá do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng thì chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu cho UBND tỉnh Phú Yên xây dựng quy hoạch phát triển cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; quản lý Nhà nước đối với các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển chỉ đạo Ban quản lý cảng cá tổ chức thực hiện Quy chế này, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

3. Kiểm tra, thanh tra cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong việc thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật đảm bảo an toàn của các công trình, các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và ngư dân các địa phương trong toàn tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá, giá dịch vụ sử dụng hạ tầng bên trong cảng cá.

6. Tham mưu UBND tỉnh công bố đóng, mở cảng cá loại II; trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố mở, đóng cảng cá loại I theo quy định.

7. Trước ngày 01 tháng 02 hằng năm gửi báo cáo danh sách các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của địa phương về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Thủy sản) theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các lực lượng có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quản lý chặt chẽ, người, phương tiện hoạt động ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão theo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khai thác hải sản trên biển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Tuyên truyền giáo dục ngư dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị an toàn cho người và phương tiện khi hoạt động trên biển cũng như khi ra vào và neo đậu tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Chỉ đạo các Đoàn, Trạm Biên phòng kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, hướng dẫn sắp xếp neo đậu tàu thuyền trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão. Tổ chức lực lượng kiểm soát biên phòng cố định hoặc lưu động để

~~CÔNG BÁO/Số 29/ Ngày 04-10-2017~~
kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào hoạt động trong cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý người và phương tiện trong khu vực biên giới biên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Điều 14. Trách nhiệm các sở, ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy, an ninh, trật tự, quản lý chất lượng công trình; quản lý sử dụng đất, mặt nước; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý Nhà nước đối với các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn.

2. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú **bão** cho tàu cá và ngư dân các địa phương trên địa bàn.

3. Hướng dẫn Ban quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý thực hiện tốt Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Kiểm tra, thanh tra cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong việc thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật đảm bảo an toàn của các công trình, các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU VỰC CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Thực hiện nghiêm túc Quy chế này và nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá. Phối hợp với Ban Quản lý cảng cá và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong vùng nước, vùng đất thuộc cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

3. Chấp hành các quy định phòng, chống cháy, nổ, sự cố tràn dầu, phòng chống lụt bão và giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Khi phát hiện thấy sự cố, tai nạn về người và tàu cá trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, phải thông báo kịp thời, chính xác cho Ban

5. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về an ninh, trật tự; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, **an toàn giao thông, các quy định về quản lý cảng cá, luồng hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải** và bảo vệ môi trường trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

6. Cung cấp số liệu đầy đủ, trung thực, kịp thời cho Ban Quản lý cảng cá về số lượng, chủng loại hàng hóa thủy sản thông qua cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

7. Được khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, các dịch vụ của cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo hợp đồng và theo quy định của Ban Quản lý cảng cá và yêu cầu giúp đỡ trong quá trình khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

8. Được cung cấp thông tin về thời tiết, giá cả sản phẩm, nội quy và các quy định của Ban Quản lý cảng cá.

9. Nộp đầy đủ và kịp thời các khoản phí, giá dịch vụ sử dụng cảng cá theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của thuyền trưởng, thuyền viên và người điều khiển các loại xe cơ giới, xe chuyên dùng khi điều động phương tiện ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Trách nhiệm, quyền hạn của người điều khiển các loại xe cơ giới, xe chuyên dùng khi điều động phương tiện ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

a) Thực hiện các quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

b) Tuân thủ sự điều động, sắp xếp của Ban quản lý cảng cá và hướng dẫn của nhân viên quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ khai báo khi ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

d) Thực hiện lệnh điều động phương tiện theo yêu cầu của Ban quản lý cảng cá, trong trường hợp khẩn cấp.

e) Khi các phương tiện vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải sắp xếp, chằng buộc dụng cụ đảm bảo gọn gàng và cố định chắc chắn; khi phương tiện neo đậu, dừng đỗ tại khu vực cảng, cần bố trí nhân viên trực để theo dõi và bảo vệ tài sản, các trang thiết bị trong quá trình neo đậu, dừng, đỗ tại khu vực cảng cá.

g) Các phương tiện vận hành trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải chủ động di chuyển với tốc độ an toàn hợp lý.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của thuyền trưởng, thuyền viên khi điều động phương tiện ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

a) Thực hiện các quy định tại Khoản 1, Điều 17 của Quy chế này.

b) Thuyền trưởng, thuyền viên phải kiểm tra thiết bị hàng hải, trang thiết bị an toàn tàu cá, các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trước khi tàu cập và rời cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

~~c) Khi tàu vào cảng cá khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải xuất trình với Ban quản lý cảng cá các giấy tờ sau.~~

- Sổ danh bạ thuyền viên, đối với những tàu không có sổ danh bạ thuyền viên phải khai báo danh sách thuyền viên trên tàu.

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với những tàu thuộc diện phải đăng kiểm).

- Giấy phép khai thác thủy sản.

d) Tàu thuyền phải chuẩn bị sẵn sàng đệm va, thực hiện quy tắc phòng ngừa va chạm gây tổn hại đến tính mạng, tài sản đối với tàu thuyền khác cũng như gây hư hỏng các công trình của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

e) Khi tàu thuyền bị sự cố (trôi dạt, chìm đắm, mắc cạn, tai nạn...) thuyền trưởng, thuyền viên phải tiến hành ngay các biện pháp khắc phục thích hợp và thông báo ngay cho Ban quản lý cảng cá, chính quyền địa phương hoặc Đoàn, Trạm Biên phòng trên địa bàn nơi gần nhất.

3. Đối với tàu cá nước ngoài khi vào ra khu vực cảng cá phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp hành các quy định tại Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các quy định khác của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp bất khả kháng tàu vào để trú bão, áp thấp nhiệt đới, Ban quản lý cảng cá tiếp nhận và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để làm các thủ tục cần thiết đối với tàu nước ngoài vào neo đậu tại vùng nội thủy của Việt Nam.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế